TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2017/HSST
Ngày 25/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thành

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Xuân Quyết
2. Ông Thào Nhè Cáng.

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Pồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ tham gia phiên toà: Ông Lê Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2017/HSST ngày 02/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/HSST-QĐ ngày 13/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A L; sinh năm 1970 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản N 4, xã N, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Sùng A P và con bà Giàng Thị M (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Thào Thị A, sinh năm 1980; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 cho tới nay về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 06 giờ 45 phút, ngày 21/6/2017, tổ công tác Công an huyện NP và Đồn biên phòng N, huyện NP làm nhiệm vụ tại khu vực bản N 4, xã N, huyện Nậm Pồ phát hiện trong nhà ở của Sùng A L có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác vào trong nhà ở của L để kiểm tra hành chính, qua kiểm tra tổ công tác phát hiện, thu giữ 01 lọ nhựa bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc (nghi là thuốc phiện) để cạnh 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 lọ nhựa bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc (nghi là thuốc phiện) và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện đưa về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Sùng A L khai nhận: Số ma túy bị bắt quả tang trên là thuốc phiện, L mua của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ của người đó ở đâu với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại khu vực bản NC, xã NK, huyện NP. Mục đích mua thuốc phiện là để sử dụng vì L là người nghiện ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 22/6/2017 của Công an huyện Nậm Pồ xác định số Thuốc phiện thu giữ của Sùng A L có trọng lượng là 6,5 gam (Sáu phẩy lăm) gam, đã lấy mẫu giám định là 01 (Một) gam, còn lại 5,5 (Năm phẩy lăm) gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 596/GĐ-PC54, ngày 17/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A L là chất ma túy: Loại thuốc phiện"*.

Tại bản Cáo trạng số 62/QĐ-VKS-HS ngày 01/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS.

Tại phiên toà, bị cáo Sùng A L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sùng A L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm gkhoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Sùng A L từ đến 18 tháng đến 24 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41/BLHS, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Không áp dụng án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Bị cáo Sùng A L tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sùng A L khai nhận hành vi phạm tội của mình mua ma túy về tàng trữ để sử dụng phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng.

Do đó đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng A L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma tuý của Nhà nước, mặt khác hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã N, huyện NP. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có ma túy sử dụng cho cá nhân bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý không bị ai xúi giục. Hành vi của bị cáo đã và đang đi ngược lại với chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý. Vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma tuý trong xã hội và làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

Xét nhân thân bị cáo: Sùng A L xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, tu dưỡng bản thân mà nghiện ma túy bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng dần cho bản thân. Khi bị bắt giữ bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên toà bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, kinh tế gia đình bị cáo khó khăn các con đông còn nhỏ, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Xong cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội đời thường một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính bị cáo và gia đình bị cáo. Bị cáo có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Mường nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 28 tháng tù chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS đối với bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án Sùng A L còn khai nhận đã mua thuốc phiện của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ của ông ta ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NP không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định.

Xét hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 194/BLHS về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy bị cáo phải chấp hành hình phạt tù và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

Xét vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án còn 5,5 gam (Năm phẩy lăm) gam thuốc phiện (đã trừ mẫu giám định) và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41/BLHS; khoản 1 và điểm a, d khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu huỷ.

***Xét phần án phí*:** Tại phiên tòa bị cáo cung cấp giấy chứng nhận hộ nghèo số: 242/BCĐ ngày 06/3/2017 Giấy chứng nhận hộ nghèo của gia đình và đề nghị được miễn án phí HSST. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét chấp nhận đề nghị của bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 và khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, xử phạt bị cáo Sùng A L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 21/6/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của BLHS; khoản 1 và điểm a, d khoản 2 Điều 76 của BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ 5,5 gam (Năm phẩy lăm) gam thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện (*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ*).

4. Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo Sùng A L được miễn án phí HSST do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 25/10/2017./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- Đội điều tra Công an NP;
- Cơ quan THAHS CA NP;
- Chi cục THA dân sự NP;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu. Hồ sơ VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thành